

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SẢN PHẨM: ADIPOGENESIS DIFFMED

Mã sản phẩm: 323 (100 mL)

Kích cỡ/Dạng: Chai 100 mL.

Mục đích sử dụng:

Chỉ sử dụng cho nghiên cứu hoặc sản xuất.

Adipogenesis Diffmed là môi trường biệt hóa chuyên dụng dùng để cảm ứng sự biệt hóa tế bào gốc trung mô thành tế bào mỡ.

Tóm tắt đặc điểm nổi bật:

Môi trường biệt hóa Adipogenesis Diffmed đạt chỉ tiêu vô trùng (0 CFU), không nhiễm mycoplasma. Môi trường có pH 7.2 – 8.2, áp suất thẩm thấu 286 – 356 (mOsm/kg).

Sản phẩm được sản xuất từ các nguyên liệu đạt tiêu chuẩn USP, theo hướng dẫn GMP-WHO.

Môi trường không chứa protein nguồn gốc động vật cũng như chất kháng sinh – kháng nấm. Ngoài ra, không cần tráng bề mặt nuôi cấy trước khi sử dụng.

Ứng dụng đã đánh giá/kiểm tra:

Adipogenesis Diffmed cho hiệu suất biệt hóa tạo mỡ cao đối với các dòng tế bào gốc trung mô thu từ mô mỡ và mô cuống rốn.

Hoàn nguyên, pha loãng, phối trộn:

Sản phẩm được cung cấp ở nồng độ 1X, không cần pha loãng thêm hay bổ sung bất cứ thành phần nào khi sử dụng.

Vật liệu và hoá chất cần thiết (nhưng không được cung cấp kèm theo):

PBS, paraformaldehyde, Oil Red O.

Lưu trữ và bảo quản:

Bảo quản ở nhiệt độ từ -20°C đến 8°C.

Hạn sử dụng được khuyến cáo: 12 tháng.

Quy trình sử dụng:

1. Quy trình biệt hóa tế bào gốc trung mô thành tế bào mỡ sử dụng Adipogenesis Diffmed.

- 1.1. Nạp tế bào vào đĩa 96 giếng với mật độ 30.000 tế bào/giếng (nuôi bằng môi trường nuôi thông thường).
- 1.2. Sau 24 giờ, hút bỏ môi trường nuôi và bổ sung 200 μ L môi trường biệt hóa tạo mỡ vào đĩa nuôi.
- 1.3. Thay môi trường biệt hóa sau 3 – 4 ngày ở lần đầu và 6 – 7 ngày ở các lần tiếp theo.
- 1.4. Sau 7-14 ngày, giọt mỡ bắt đầu hình thành và có thể quan sát dưới kính hiển vi, giọt mỡ sẽ tiếp tục lớn dần nếu tiếp tục nuôi cấy ở thời gian dài hơn.

Lưu ý: Tế bào cần được nuôi trong tủ ấm ở 37°C, 5% CO₂.

2. Quy trình nhuộm Oil Red O

Hiệu quả biệt hóa của tế bào gốc trung mô thành tế bào mỡ có thể đánh giá bằng cách nhuộm tế bào với thuốc nhuộm Oil Red O.

- 2.1. Hút bỏ môi trường biệt hóa cũ khỏi bề mặt đĩa nuôi.
- 2.2. Dùng 200 μ L PBS để rửa tế bào.
- 2.3. Hút bỏ PBS và bổ sung 200 μ L paraformaldehyde (PFA) 4% trong 15 phút, nhiệt độ phòng để cố định tế bào.
- 2.4. Dung dịch PFA 4% được hút bỏ.
- 2.5. Rửa tế bào bằng 200 μ L/lần PBS (rửa 2 – 3 lần).
- 2.6. Tiến hành nhuộm tế bào bằng dung dịch thuốc nhuộm Oil Red O (100 μ L/ giếng). Ủ trong 20 – 30 phút ở nhiệt độ phòng, tránh ánh sáng.

2.7. Rửa bỏ thuốc nhuộm Oil Red O bằng 200 μ L/lần PBS.

2.8. Quan sát tế bào sau khi nhuộm dưới kính hiển vi đảo ngược.

Đánh giá kết quả: Tế bào được cảm ứng biệt hóa tạo giọt mỡ thành công sẽ bắt màu đỏ của thuốc nhuộm Oil Red.

Lưu ý khi sử dụng sản phẩm:









Không sử dụng sản phẩm nếu bao bì bị hư hỏng hoặc nứt vỡ, hay một trong số các thành phần của bộ kit có dấu hiệu bất thường.

Xử lý sự cố:

Không áp dụng.

Giải thích biểu tượng và cảnh báo:

Những biểu tượng trên nhãn sản phẩm được giải thích bên dưới:

			
Hạn sử dụng	Mã lô sản xuất	Tránh ánh sáng	Mã sản phẩm
			
Giới hạn nhiệt độ	Hướng dẫn sử dụng tham khảo	Thận trọng, tài liệu tham khảo kèm theo	Được vô trùng bằng những kỹ thuật xử lý vô trùng

Những sản phẩm liên quan:

Tên sản phẩm	Mã sản phẩm
Osteogenesis Diffmed 100 mL	324
Chondrogenesis Diffmed 100 mL	325
Washing Buffer 100 mL	149
500 mL	150
PBS 1X 500 mL	163
PBS OTS 500 mL	102

Để mua các sản phẩm khác, vui lòng ghé thăm trang web:

<http://biomedmart.com.vn>

<http://biomedmart.org>

Khi cần thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chúng tôi:

contact@sci.edu.vn;

sales@sci.edu.vn;

kinhdoanh@sci.edu.vn.